BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2680 /QĐ-ĐHKT-QLKH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt danh mục đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 1 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ về thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014 - 2017; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2377/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2014-2017;

Căn cứ các quy định hiện hành về công tác Quản lý khoa học đối với các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường;

Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng xét chọn đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 1 năm 2018 ngày 23 tháng 8 năm 2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 46 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường đợt 1 năm 2018 theo danh mục đính kèm.

Điều 2. Giao cho Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế ký hợp đồng với các chủ nhiệm đề tài, đồng thời quản lý các đề tài theo quy định hiện hành. Đề tài cấp Trường có thể được viết và nghiệm thu bằng tiếng Anh. Nếu kết quả nghiên cứu của đề tài được công bố trên tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, tạp chí Kinh tế & Phát triển, các tạp chí thuộc danh mục Scopus/ISI, ABDC hạng B trở lên thì đề tài xem như được nghiệm thu.

- Mức hỗ trợ kinh phí cho mỗi đề tài cấp Trường của công chức, viên chức UEH là: **35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng)**.
- Mức hỗ trợ kinh phí cho mỗi đề tài cấp Trường của nghiên cứu sinh UEH là: **10.000.000 đ (Mười triệu đồng)**.
- Tổng kinh phí: **30 đề tài CCVC x 35.000.000 đ + 16 đề tài NCS x 10.000.000 đ = 1.210.000.000 đ (Một tỷ hai trăm mười triệu đồng)** từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ.

Điều 3. Phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Phòng Tài chính - Kế toán thực hiện việc cấp kinh phí theo hợp đồng và thực hiện việc quyết toán kinh phí sau khi đề tài đã hoàn thành và được nghiệm thu.

Điều 4. Các ông (bà) Trưởng phòng Quản lý khoa học - Hợp tác quốc tế, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, chủ nhiệm đề tài và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Portal UEH;
- Lưu: VT, QLKH.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP.HỒ CHÍ MINH

GS.TS. Nguyễn Đông Phong

DANH MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG ĐỢT 1 NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 2680 /QĐ-ĐHKT-QLKH ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế TP. HCM)

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
1	CS-2018-01	An analysis of Capital requirement, efficiency and ownership structure: Evidence from Vietnamese banks.	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
2	CS-2018-02	Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại các tỉnh miền Tây Nam Bộ, trường hợp tỉnh Sóc Trăng	Ngô Minh Hải	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
3	CS-2018-03	Nghiên cứu việc trình bày và công bố thông tin phát triển bền vững trong hệ thống Báo cáo kế toán doanh nghiệp Việt Nam	Phạm Ngọc Toàn	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
4	CS-2018-04	Xói mòn thuế, chuyển lợi nhuận (BEPS) và nguồn thu thuế: Phân tích tại các quốc gia Đông Nam Á	Trần Trung Kiên	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
5	CS-2018-05	Economic integration and CO2 emissions: contribution from institutions	Sử Đình Thành	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
6	CS-2018-06	Bilateral trade between emerging economies and China: an empirical investigation	Nguyễn Phúc Cảnh	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
7	CS-2018-07	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng thông tin công bố trên báo cáo tài chính của các ngân hàng thương mại - bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Nguyễn Thị Phương Hồng	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
8	CS-2018-08	Vai trò của nhà đầu tư lớn nước ngoài đối với quyết định tài trợ của doanh nghiệp - Trường hợp các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam	Võ Xuân Vinh	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
9	CS-2018-09	Tác động của liên kết ngân hàng- Fintech đến cơ cấu thu nhập ngoài lãi của Ngân hàng	Hoàng Hải Yến	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
10	CS-2018-10	Sử dụng phương pháp thống kê phân tích mối quan hệ giữa giáo dục với mức sống dân cư tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Vân	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
11	CS-2018-11	Chính sách Châu Á – Thái Bình Dương của Liên bang Nga và tác động đến quan hệ kinh tế Việt Nam-Liên bang Nga giai đoạn 2001-2017	Bùi Thị Huyền	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
12	CS-2018-12	Giao mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc theo BSC-KPI tại công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền phong phía Nam	Trần Thị Kim Dung	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	Đề tài tình huống
13	CS-2018-13	Ảnh hưởng cổ đông sáng lập đến đầu tư nước ngoài của các công ty niêm yết Việt Nam	Trần Thị Thùy Linh	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
14	CS-2018-14	The impact of agency cost on firm performance: a comparison between private and privatized firms listed on vietnam stock market	Lê Hoàng Yến Khanh	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
15	CS-2018-15	Thay đổi và Phát triển bền vững: Quản trị & vận hành dịch vụ bán lẻ trong môi trường toàn cầu	Bùi Thanh Tráng	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	Đề tài tình huống
16	CS-2018-16	Mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ giáo dục, danh tiếng trường đại học và dự định hành vi của người học	Đặng Ngọc Đại	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
17	CS-2018-17	Xây dựng sàn giao dịch trực tuyến mô phỏng giao dịch quyền chọn chứng khoán tại thị trường Việt Nam	Trương Trung Tài	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	Đề tài tình huống
18	CS-2018-18	Do competition and stock market development lead to bank instability? Evidence from Vietnam.	Phan Thu Hiền	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
19	CS-2018-19	Nghiên cứu ảnh hưởng của các nguồn thông tin đối với lòng tin nhận thức và lòng tin cảm xúc của khách hàng trực tuyến	Hồ Trọng Nghĩa	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
20	CS-2018-20	Corporate social responsibility (CSR) and firm performance: the moderation mechanism of Relationship Marketing Orientation (RMO)	Hoàng Cửu Long	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
21	CS-2018-21	Bền vững tài khoá tại các quốc gia châu Á đang phát triển: bằng chứng mới từ mô hình ảnh hưởng không đồng nhất.	Bùi Duy Tùng	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
22	CS-2018-22	Những thách thức của kế toán doanh nghiệp Việt Nam khi gia nhập AEC, TPP và giải pháp cho việc hội nhập của kế toán Việt Nam với kế toán quốc tế.	Võ Văn Nhị	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
23	CS-2018-23	Tương quan giữa kiều hối, ngân hàng và tăng trưởng kinh tế - nghiên cứu thực nghiệm tại các quốc gia Asean + 3	Nguyễn Thanh Phong	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
24	CS-2018-24	Application of Rough Set theory to predict Telco customer churn	Từ Văn Bình	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
25	CS-2018-25	Sector innovation capacity in Vietnamese SMEs: impacts of R&D spillover, FDI spillover and trade.	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
26	CS-2018-26	The link between stock market illiquidity shocks and the macroeconomic shocks: evidence from Vietnam	Nguyễn Thị Ngọc Miên	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
27	CS-2018-27	Các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ, từ đó ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp phi tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Hà Xuân Thạch	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
28	CS-2018-28	How does authentic leadership influence employee-organization relationships? The case of the aviation industry in Vietnam	Trần Mai Đông	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
29	CS-2018-29	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện báo cáo trách nhiệm xã hội trong các doanh nghiệp tại Việt Nam	Huỳnh Đức Lộng	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
30	CS-2018-30	Áp dụng kế toán quản trị tại các Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam	Trần Anh Hoa	Tháng 9/2018 đến tháng 9/2019	35 triệu đồng	
31	NCS-2018-01	Causal inter-relationship among FDI, institutional quality and shadow economy: new empirical evidence from Asian countries	Huỳnh Công Minh	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
32	NCS-2018-02	Kiểm định nghịch lý về chi tiêu cho thực phẩm ở Việt Nam	Lê Thị Tuyết Thanh	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
33	NCS-2018-03	Tác động của thể chế đến chất lượng tăng trưởng kinh tế của Việt Nam	Lê Trương Hải Hiếu	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
34	NCS-2018-04	Nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch tỉnh Đồng Nai trong hội nhập quốc tế	Trần Đăng Ninh	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
35	NCS-2018-05	Quan hệ lao động trong các doanh nghiệp FDI – nghiên cứu điển hình trên địa bàn TP. HCM	Đặng Trung Dũng	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
36	NCS-2018-06	Phát triển nguồn nhân lực ngành y tế Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
37	NCS-2018-07	Tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	Đỗ Lâm Hoàng Trang	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
38	NCS-2018-08	Hiệu ứng quán tính, hiệu ứng đảo ngược ngắn hạn – Nghiên cứu thực nghiệm trên Thị trường chứng khoán Việt Nam	Võ Văn Phong	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
39	NCS-2018-09	Kiểm tra tác động của tài chính toàn diện đến chính sách tiền tệ thông qua mục tiêu ổn định giá cả - nghiên cứu trường hợp tại các nước Đông Nam Á (ASEAN)	Nguyễn Thị Trúc Hương	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
40	NCS-2018-10	Đa dạng hoá, hiệu quả và rủi ro tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	Võ Đức Thọ	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
41	NCS-2018-11	Effect of macroeconomic variables on systemic risk: Evidence from Vietnamese economy	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
42	NCS-2018-12	Chất lượng dịch vụ điện tử và ý định mua lại trực tuyến của khách hàng. Trường hợp nghiên cứu thị trường bán lẻ hàng tiêu dùng trực tuyến tại Việt Nam.	Lê Quang Bình	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
43	NCS-2018-13	Mối quan hệ giữa cảm tính nhà đầu tư và chính sách cổ tức.	Bùi Kim Phương	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS

STT	Mã số	Tên đề tài	Chủ nhiệm	Thời gian	Kinh phí	Ghi chú
44	NCS-2018-14	Khai thác dữ liệu lớn trong việc tính chỉ số giá tiêu dùng tại TP. HCM	Nguyễn Thanh Bình	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
45	NCS-2018-15	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kế toán quản trị chiến lược tại doanh nghiệp May Việt Nam	Lê Thị Mỹ Nương	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS
46	NCS-2018-16	Social network's role in aiding success for SMEs in Vietnam	Phạm Minh Vũ	Tháng 9/2018 đến tháng 3/2019	10 triệu đồng	NCS